

# ĐỔI MỚI VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

NGUYỄN THÀNH MINH

*Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế  
Email: nguyenthanhminh@dhsphue.edu.vn*

**Tóm tắt:** Đổi mới việc thực hiện chính sách dân tộc luôn là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Việt Nam nói chung và tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng. Hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc là động lực cho sự phát triển nhanh và bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi và cũng là thước đo năng lực của hệ thống chính trị những vùng này. Đây cũng là vấn đề lý luận và thực tiễn phức tạp được quan tâm nghiên cứu trong những năm vừa qua. Bài viết này tập trung làm rõ vai trò; đánh giá thực trạng và từ đó đề xuất các giải pháp nhằm đổi mới việc thực hiện chính sách dân ở tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Đổi mới, dân tộc, chính sách dân tộc.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế gồm hai huyện miền núi là Nam Đông và A Lưới, bốn huyện có xã miền núi là Hương Trà, Phú Lộc, Phong Điền, Hương Thủy. Các dân tộc thiểu số sinh sống ở Thừa Thiên Huế chủ yếu gồm Tà - Ôi, Cơ tu, Bru - Vân Kiều và một bộ phận nhỏ các dân tộc khác. Đây là vùng có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng an ninh và phát triển kinh tế - xã hội. Với truyền thống đoàn kết, tinh thần yêu nước, ý chí vượt khó, các dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế đã góp phần to lớn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và tạo ra thế chiến lược lâu dài cho sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn, góp phần vào thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước. Tuy nhiên, trong những năm đầu của thế kỷ XXI này, vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Thừa Thiên Huế đang đứng trước những tác động to lớn của tình hình trong nước và quốc tế. Tốc độ phát triển của vùng còn chậm so với mặt bằng chung của cả nước, một số vấn đề xã hội chưa được giải quyết triệt để... Điều đó đặt ra nhu cầu cần đổi mới việc thực hiện chính sách dân tộc nhằm ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội, để đồng bào vững bước đi lên cùng với các dân tộc khác trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Khái niệm và nội dung của chính sách dân tộc ở tỉnh Thừa Thiên Huế

Chính sách dân tộc - tộc người của Đảng và Nhà nước ta hiểu một cách cơ bản đó chính là hệ thống các chủ trương, giải pháp giải quyết vấn đề dân tộc và mối quan hệ giữa các dân tộc, thực hiện quyền bình đẳng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội giữa các tộc người, trong đó quan tâm đến các dân tộc thiểu số có trình độ phát triển kinh tế xã hội

thấp nhằm củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cũng có thể nêu một cách khái quát: chính sách dân tộc là hệ thống các nguyên tắc, chủ trương và giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề dân tộc; đảm bảo sự thống nhất của cộng đồng quốc gia dân tộc và mở rộng quan hệ quốc tế được xác định trong từng giai đoạn cụ thể. Chính sách dân tộc vừa có nội dung bao trùm cơ bản là thực hiện “*bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển*” giữa các tộc người, đồng thời vừa có những nội dung rất cụ thể trong phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Đối với vùng dân tộc thiểu số ở tỉnh Thừa Thiên Huế, chính sách dân tộc cũng không nằm ngoài những nội dung nêu trên.

- *Về chính trị:* Nội dung cơ bản của chính sách dân tộc ở tỉnh Thừa Thiên Huế là thực hiện bình đẳng về chính trị giữa các dân tộc. Các dân tộc ở tỉnh Thừa Thiên Huế đều có quyền lợi, nghĩa vụ như nhau trong xây dựng thể chế chính trị, phát huy vai trò của hệ thống chính trị ở vùng cư trú. Bình đẳng trong lĩnh vực chính trị giữa các dân tộc không chỉ được quy định trong hiến pháp và pháp luật của nhà nước ta mà còn được thể hiện một cách sinh động trong đời sống, trong các chính sách: đại đoàn kết, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, xây dựng hệ thống chính trị vùng dân tộc thiểu số ở tỉnh Thừa Thiên Huế, trước hết là hai huyện miền núi Nam Đông và A Lưới.

Bên cạnh đó, cần chú trọng nhiệm vụ giữ vững an ninh quốc phòng vùng dân tộc thiểu số. Các dân tộc thiểu số Thừa Thiên Huế phần lớn sống ở hai huyện Nam Đông và A Lưới là những huyện miền núi, biên giới..., nơi có vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh nên rất cần quan tâm xây dựng cơ sở chính trị trong nhân dân, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trên địa bàn, thực hiện nền quốc phòng toàn dân để bảo vệ vững chắc an ninh biên giới.

- *Về kinh tế:* Chính sách dân tộc trong lĩnh vực kinh tế ở tỉnh Thừa Thiên Huế tập trung ở nhiều nội dung: xây dựng cơ sở hạ tầng - kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế và dân sinh, phát triển lực lượng sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chuyển đổi phương thức canh tác và cơ cấu kinh tế, hỗ trợ vốn sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế hàng hóa, xóa đói giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số...

Chính sách về kinh tế đối với các dân tộc thiểu số nhằm hướng tới sự phát triển đồng đều về trình độ kinh tế giữa các dân tộc Tà Ôi, Cơ Tu, Bru - Vân Kiều... và giữa các huyện miền núi như Nam Đông, A Lưới với đồng bằng, thành thị. Sự phát triển kinh tế tạo nền tảng, cơ sở vật chất cho sự phát triển mọi mặt của đời sống xã hội. Trong một vùng dân tộc thiểu số sự yếu kém về mặt kinh tế của một dân tộc không chỉ ảnh hưởng tới sự phát triển của bản thân dân tộc ấy mà nó còn tác động đến sự phát triển chung của tất cả các cộng đồng dân tộc khác. Do đó, từng bước tạo ra sự phát triển đồng đều về trình độ kinh tế giữa các dân tộc, giữa các vùng miền được xem là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong chính sách dân tộc.

- *Về văn hóa:* Chính sách về văn hóa là chính sách đặc trưng cho sự phát triển bền vững, nó tổng hợp trong đó các phương diện văn hóa của kinh tế, xã hội cùng với những đặc thù của văn hóa tinh thần. Vì thế, khi xem xét các giải pháp văn hóa cho sự phát triển dân

tộc cần phải có cách nhìn tổng thể, toàn diện. Bên cạnh các vấn đề cụ thể và đặc trưng của chính sách văn hóa như: bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tộc người, đảm bảo tự do tín ngưỡng, tôn giáo của các dân tộc, phát triển mạng lưới phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc; xóa mù chữ và tái mù chữ, phổ cập tiểu học, trung học, đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục và đào tạo giáo viên phục vụ cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi... cần phải chú ý đến vấn đề kinh tế và chính trị trong mối quan hệ biện chứng với văn hóa.

Chính sách văn hóa dân tộc ở tỉnh Thừa Thiên Huế thể hiện sự bình đẳng và tôn trọng những giá trị văn hóa, phong tục, tập quán của các tộc người Tà Ôi, Cơ Tu, Bru - Vân Kiều,... Tạo điều kiện để văn hóa các tộc người phát triển hài hòa trong sự phát triển chung của một nền văn hóa đa tộc người. Từ đó, góp phần xây dựng một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng. Chính sách văn hóa dân tộc đảm bảo cho các dân tộc có quyền sử dụng tiếng nói, chữ viết của mình, có quyền hưởng thụ không chỉ những giá trị văn hóa của tộc người mình mà còn được hưởng những giá trị của nền văn hóa chung của các dân tộc khác, đồng thời tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại và thời đại; không ngừng nâng cao dân trí cho đồng bào các dân tộc để đủ khả năng hưởng thụ và góp phần phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

- *Về xã hội*: Cũng như các nội dung trên, chính sách dân tộc trong lĩnh vực xã hội hướng đến sự bình đẳng giữa các dân tộc. Bình đẳng dân tộc về mặt xã hội nếu xét theo nghĩa rộng thì đó là mối quan hệ “tổng hòa” về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội giữa các tộc người. Tuy nhiên, ở đây chúng ta xem xét bình đẳng xã hội theo nghĩa hẹp, chủ yếu thông qua các quan hệ giữa các thiết chế xã hội truyền thống và các thiết chế xã hội hiện đại của các tộc người, qua việc giải quyết các vấn đề xã hội ở vùng dân tộc thiểu số như: vấn đề xóa đói giảm nghèo; chính sách với người dân tộc thiểu số có công với đất nước; vấn đề việc làm đối với đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách bảo hiểm; vấn đề hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn....

## **2.2. Sự cần thiết phải đổi mới thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Thừa Thiên Huế**

Về mặt lý luận, đổi mới luôn là đòi hỏi tất yếu đặt ra cho bất kỳ chính sách nào trong quá trình thực hiện trong đó có chính sách dân tộc. Những vấn đề liên quan của chính sách dân tộc luôn vận động và biến đổi. Vì vậy, đổi mới thực hiện chính sách nhằm ứng phó phù hợp, khoa học trước sự vận động, biến đổi đó để phát huy hiệu quả lâu dài của chính sách là nhu cầu tất yếu của quá trình thực hiện chính sách. Sự bảo thủ, trì trệ trong thực hiện chính sách dân tộc chắc chắn sẽ tác động tiêu cực đến hiệu quả của chính sách.

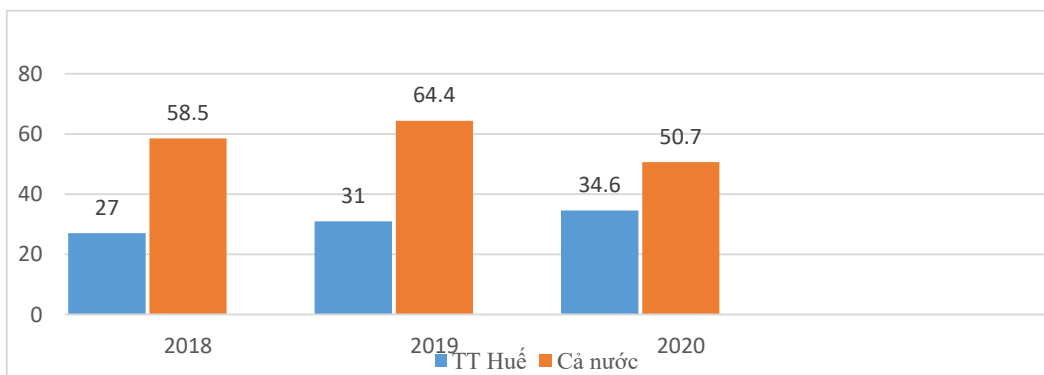
Bên cạnh đó, những yếu tố thực tiễn như sự chuyển biến của tình hình trong nước và quốc tế trong những năm đầu của thế kỷ XXI cũng đặt ra nhu cầu đổi mới chính sách dân tộc ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Những kết quả đạt được của công tác dân tộc trong thế kỷ XX là dấu ấn quan trọng của tiến trình phát triển dân tộc trên đất nước Việt Nam nói chung và tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng. Tuy nhiên, trong những năm đầu của thế kỷ XXI này, đất nước đã bước vào thời kỳ phát triển mới, tình hình khu vực và thế giới có những chuyển biến phức tạp: bên cạnh những động lực do quá trình toàn cầu hóa đem lại thì những ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc cực đoan; chủ nghĩa khủng bố núp bóng chủ nghĩa dân tộc

và tôn giáo; các thế lực thù địch tăng cường chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc bằng chiêu bài dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền... đòi hỏi việc thực hiện chính sách dân tộc phải có những đổi mới cho phù hợp thực tiễn, đáp ứng yêu cầu khách quan của sự nghiệp xây dựng đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tất cả những yêu tố khách quan trên tạo ra nhu cầu cấp thiết cần đổi mới thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm tận dụng thời cơ và đối phó với những thách thức để ổn định và phát triển.

Về chủ quan, những năm qua việc thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Thừa Thiên Huế đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đạt được của công tác dân tộc trong những năm qua, chúng ta thấy vẫn còn bộc lộ những hạn chế. Vẫn còn sự chênh lệch lớn về trình độ phát triển giữa miền xuôi và miền núi; những tiềm năng của vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Thừa Thiên Huế chưa được khai thác hiệu quả. Những hạn chế đó được thể rõ trên những nội dung cụ thể trong các mặt kinh tế, chính trị và xã hội ở vùng dân tộc thiểu số:

- *Thu nhập bình quân của vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế có tăng nhưng vẫn còn chênh lệch lớn so với cả nước.* Thu nhập bình quân đầu người là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá trình độ phát triển kinh tế của một vùng lãnh thổ cụ thể. Đối với vùng dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế trong những năm qua thu nhập bình quân đầu người liên tục tăng, mức tăng ổn định khoảng 11% năm trong giai đoạn 2018 – 2020. Tuy nhiên, so với mặt bằng chung của cả nước thì thu nhập bình quân đầu người của đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Thừa Thiên Huế vẫn rất thấp.

Cụ thể, năm 2018 thu nhập bình quân đầu người của cả nước đạt 58,5 triệu nhưng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ đạt 27 triệu chỉ bằng 46,5%. Năm 2019 thu nhập bình quân đầu người của cả nước đạt 64,4 trong khi người dân tộc thiểu số đạt 31 triệu bằng 48,1% [2],[3]. Riêng năm 2020 thu nhập bình quân của cả nước giảm xuống còn 50,7 triệu do tác động của dịch COVID 19, thu nhập bình quân đầu người dân tộc thiểu số Thừa Thiên Huế đạt 34,6 triệu tương đương với 68,2 %.



Hình 1. Biểu đồ so sánh thu nhập bình quân đầu người giữa vùng dân tộc thiểu số Thừa Thiên Huế và cả nước

Như vậy thu nhập bình quân đầu người của đồng bào dân tộc thiểu số còn rất thấp so với mặt

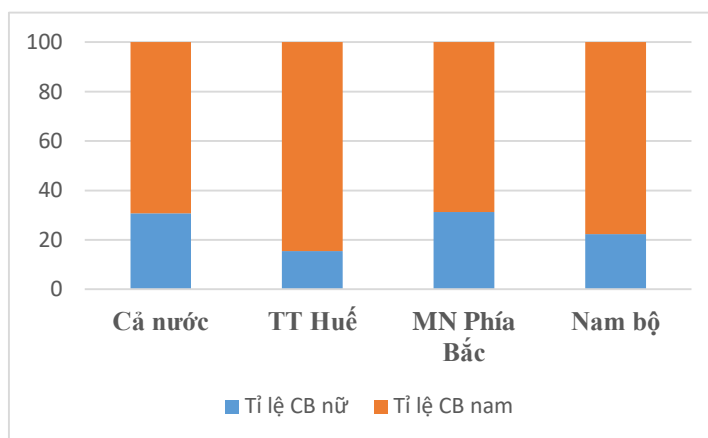
bằng chung của cả nước. Thu nhập bình quân đầu người liên quan trực tiếp tới đầu tư của cá nhân và hộ gia đình người dân tộc thiểu số cho chất lượng cuộc sống, chăm sóc y tế, sức khỏe, ổn định tâm lý... Thu nhập bình quân đầu người là thước đo mức độ hiệu quả của chính sách dân tộc trên lĩnh vực kinh tế. Thu nhập bình quân đầu người chưa cao là cơ sở để xem xét và điều chỉnh chính sách kinh tế ở vùng dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Trong lĩnh vực chính trị, công tác phát triển đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số còn hạn chế.* Đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số ở tỉnh Thừa Thiên Huế đặc biệt là cán bộ dân tộc thiểu số cấp cơ sở còn nặng về số lượng mà chưa chú trọng nhiều đến chất lượng và hài hòa về cơ cấu. Tính đến năm 2019 toàn vùng tỉnh Thừa Thiên Huế có 758 cán bộ dân tộc thiểu số cấp xã chưa đạt ngạch và vị trí việc làm cần phải đi đào tạo, bồi dưỡng chiếm tỷ lệ 83% tổng số cán bộ. Trình độ quản lý nhà nước của đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số ở tỉnh Thừa Thiên Huế còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước.

Bảng 1. Thống kê trình độ quản lý nhà nước của cán bộ dân tộc thiểu số cấp xã ở tỉnh Thừa Thiên Huế so với cả nước

Khu vực	Thừa Thiên Huế	Cả nước	Tây Nguyên	Miền núi phía Bắc
Đã qua ĐT %	25.5	63	20,5	61,5
Chưa qua ĐT %	74.5	37	79,5	38,5

Thừa Thiên Huế có 256 cán bộ dân tộc thiểu số cấp xã đã qua đào tạo về quản lý nhà nước chiếm tỷ lệ 25.5 % còn lại 745 cán bộ chưa qua đào tạo về quản lý nhà nước chiếm tỷ lệ lên tới 74.5% tổng số cán bộ [5]. Bên cạnh trình độ quản lý, trình độ tin học và ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số cấp xã ở Thừa Thiên Huế còn thấp chưa đáp ứng được nhu cầu công việc và học tập. Hiện Thừa Thiên Huế hiện có 531 cán bộ dân tộc chưa có bằng tin học chiếm tỷ lệ 53 % tổng số cán bộ dân tộc thiểu số. Số cán bộ dân tộc thiểu số chưa có bằng ngoại ngữ còn chiếm số lượng và tỷ lệ cao hơn 710 cán bộ (tỷ lệ 70,9%) [5]. Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, việc thiếu những kỹ năng tin học và hạn chế về ngoại ngữ sẽ là rào cản lớn trong việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ.



Hình 2. Biểu đồ so sánh cơ cấu về giới của đội ngũ cán bộ DTTS giữa các vùng dân tộc

Cơ cấu giới tính của đội ngũ cán bộ cấp xã ở Thừa Thiên Huế còn mất cân bằng. Thừa Thiên Huế có 156 nữ cán bộ dân tộc thiểu số trên tổng số 1001 cán bộ chiếm tỷ lệ 15,5% tổng số cán bộ dân tộc thiểu số toàn tỉnh. Đây là tỷ lệ rất thấp nếu so sánh với cả nước 30,8%, Miền núi phía Bắc 31,2%, Nam Bộ 22,3% và toàn Miền Trung và Tây Nguyên 37,5% [5].

Phát triển đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số là nhiệm vụ trọng tâm của chính sách dân tộc trên lĩnh vực chính trị. Nhiệm vụ này không chỉ xuất phát từ chính sách bình đẳng tộc người mà còn bởi chính vai trò của đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số. Đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số là người đề xuất, lãnh đạo, quản lý, tổ chức triển khai đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở vùng dân tộc thiểu số. Chất lượng của đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số tác động đến hiệu quả thực hiện chính sách ở vùng dân tộc thiểu số. Vì vậy, trong thời gian tới tỉnh Thừa Thiên Huế cần tập trung đẩy mạnh xây dựng đội ngũ này.

*Một số chính sách xã hội chưa đạt được kết quả như kỳ vọng đặc biệt là chính sách xóa đói giảm nghèo giải quyết nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.* Đây là những vấn đề đã tồn tại lâu dài ở vùng dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế. Đói nghèo luôn là vấn đề xã hội cấp bách của bất cứ một quốc gia và vùng lãnh thổ nào. Đói nghèo là một trong những rào cản lớn làm giảm khả năng phát triển con người, cộng đồng cũng như mỗi quốc gia. Những cá nhân hay gia đình nghèo đói thường bị hạn chế các điều kiện và cơ hội tiếp cận việc làm, giáo dục, y tế và các sản phẩm tinh thần...đói nghèo cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số Thừa Thiên Huế trong những năm gần đây đã giảm tuy nhiên vẫn còn cao hơn mặt bằng chung của cả nước. Theo kết quả điều tra sơ bộ năm 2020, toàn huyện A Lưới còn 2.585 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 18,5%; huyện Nam Đông 5,4% số hộ nghèo [3]. Như vậy so với tỉ lệ 4,8% số hộ nghèo trên cả nước thì cả hai huyện miền núi ở tỉnh Thừa Thiên Huế đều cao hơn trong đó A Lưới cao hơn tỷ lệ hộ nghèo trên cả nước gần 4 lần. Đây là vấn đề xã hội cần được giải quyết quyết liệt nhằm đảm sự ổn định và phát triển vùng dân tộc thiểu số ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Đặc biệt do những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid 19 và các hiện tượng thiên tai bất thường trong những năm gần đây, việc đưa ra những chính sách mạnh mẽ và khoa học nhằm ngăn chặn tình trạng tái nghèo và giảm tỉ lệ đói nghèo ở vùng dân tộc thiểu số càng cấp bách.

Bên cạnh đói nghèo, vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống luôn là vấn đề xã hội cần được giải quyết ở vùng dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế. Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống gây ra những hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe, tâm lý và chất lượng của cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Đây cũng là vấn đề xã hội nhức nhối tồn tại ở vùng dân tộc thiểu số Thừa Thiên Huế nhiều năm qua nổi cộm nhất là ở hai huyện Nam Đông và A Lưới. Hiện nay, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vẫn còn ở Nam Đông và A Lưới. Trong giai đoạn từ năm 2010-2019, tại địa bàn 02 huyện nói trên đã có 23 trường hợp hôn nhân cận huyết thống; về tảo hôn thì huyện Nam Đông có 136 trường hợp và Huyện A Lưới là 345 trường hợp [3]. Với nỗ lực và sự quyết tâm của chính quyền, nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đã giảm đáng kể trong những năm gần đây. Tuy nhiên, đây là vấn đề cấp bách cần giải quyết triệt để hướng đến sự phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### 2.3. Giải pháp đổi mới việc thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Thừa Thiên Huế

Để phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số ở tỉnh Thừa Thiên Huế trong những năm tới cần thực hiện đồng bộ hệ thống nhiều giải pháp khoa học trong đó tập trung ưu tiên những giải pháp cơ bản sau:

#### **Thứ nhất, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về chính sách dân tộc**

Sinh thời chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhắc nhở tầm quan trọng của công tác tư tưởng, tư tưởng không đúng đắn thì hành động dễ sai lầm, Người cho rằng “*Trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình mới, hiểu rõ nhiệm vụ mới thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất*”. Vì vậy, việc thống nhất và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của chính sách dân tộc trong toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn xã hội là cơ sở cho các nhóm giải pháp khác phát huy tác dụng. Để làm được điều này, vùng dân tộc thiểu số Thừa Thiên Huế cần phải cần tập trung quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách dân tộc trên nhiều kênh thông tin khác nhau cùng với việc phát huy vai trò của của hệ thống chính trị trong việc nâng cao nhận thức tầm quan trọng của chính sách dân tộc. Cần có chính sách mới hỗ trợ nhằm nâng cao vai trò của những người có uy tín trong cộng đồng người dân tộc thiểu số với công tác tư tưởng. Đây là lực lượng có ảnh hưởng quan trọng đối với những thành viên của cộng đồng. Bên cạnh đó cần đổi mới thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của đồng bào thông qua mạng xã hội như facebook; youtube; Twitter; Instagram... Đây là những mạng xã hội được đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng nhiều trong những năm gần đây. Vì vậy, cần có nghiên cứu để có cách thức phù hợp để sử dụng các mạng xã hội trong công tác tuyên truyền.

#### **Thứ hai, thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm nhằm phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số**

- *Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế ở vùng dân tộc thiểu số.* Tập trung hoàn thành các công trình quốc gia như: về xây dựng, quy hoạch đô thị, mở rộng khu kinh tế cửa khẩu A Đớt, xây dựng thị trấn A Co, mở rộng trung tâm liên xã Hồng Trung, Hồng Vân, mở rộng thị trấn A Lưới, phát triển các cụm công nghiệp ở A Lưới,...; về giao thông, tiếp tục tu sửa, nâng cấp mở rộng quốc lộ 49, các tuyến đường 74, 71 nối A Lưới với Nam Đông, Phong Điền, cải tạo, nâng cấp quốc lộ 14 nối A Lưới với Quảng Nam; hoàn thành xây dựng hệ thống trạm biến áp phân phối, mở rộng mạng lưới điện đến các địa bàn kinh tế trọng điểm của vùng và các xã vùng xa như: Hồng Trung, Hồng Vân, Hồng Thủy, Đông Sơn. Đồng thời hoàn thành các công trình cấp nước sạch cho các điểm tập trung dân cư, xây mới và sửa chữa các công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu cho diện tích cây gieo trồng hàng năm trong đó tập trung hoàn thành sớm và đúng kỹ thuật trạm bơm A Ngo nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và điều tiết nước.

- *Tập trung đầu tư phát triển một số ngành kinh tế mũi nhọn của vùng dân tộc thiểu số.* Trước hết, cần phải tạo điều kiện để phát triển các ngành công nghiệp thế mạnh của vùng như: công nghiệp khai khoáng, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ở A Lưới, Nam

Đồng. Tiếp tục kêu gọi doanh nghiệp và ưu đãi đầu tư vào các lĩnh vực chế biến nông lâm sản như gỗ và các sản phẩm rừng trồng như: tre, lồ ô, cao su, cà phê theo hướng tinh chế đảm bảo hiệu quả kinh tế, giải quyết việc làm và phát triển bền vững.

Tiếp tục duy trì và phát triển nghề thủ công truyền thống vừa giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, vừa góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số đồng thời phục vụ cho du lịch như: dệt Zèng, đan lát, mây tre...

Trong những ngành kinh tế mũi nhọn của vùng dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế, thì du lịch là ngành có nhiều tiềm năng và ảnh hưởng lớn đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Vì thế, cần phải tập trung đầu tư phát triển du lịch, chú trọng khai thác các loại hình du lịch có tiềm năng trên địa bàn như du lịch tham quan các di tích lịch sử, làng văn hóa truyền thống và du lịch sinh thái. Việc đầu tư thu hút du lịch cần quyết liệt và mạnh mẽ hơn đặc biệt là cơ sở hạ tầng. Cần xúc tiến, quảng bá du lịch bằng những chương trình lớn và nối tour trực tiếp với các trung tâm du lịch thay vì phụ thuộc vào khách nội địa và tour ở thành phố Huế.

### **Thứ ba, cần đẩy mạnh phát huy dân chủ và xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số**

*Mở rộng và phát huy dân chủ ở vùng dân tộc thiểu số*, mở rộng và đa dạng hóa các loại hình tập hợp nhân dân, đảm bảo quyền làm chủ của đồng bào dân tộc thiểu số bao gồm quyền làm chủ đại diện và quyền làm chủ trực tiếp, kết hợp với quyền tự quản ở cơ sở. Tăng cường đại diện của các dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị, kiên quyết đấu tranh chống lại những biểu hiện mất dân chủ, quan liêu, tham nhũng, khắc phục tình trạng hành chính hóa, phô trương, hình thức, quan liêu, xa rời dân ở vùng đồng bào dân tộc và miền núi.

Cần đổi mới thực hiện chính sách cán bộ dân tộc thiểu số theo đúng tinh thần của Nghị quyết số Số: 402/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới (2016). Phát triển chất lượng và số lượng theo đúng quy định của Nghị quyết để đảm bảo bình đẳng tộc người trên lĩnh vực chính trị. Những cấp, những ngành, lĩnh vực còn thiếu cán bộ dân tộc thiểu số theo quy định của Nghị quyết cần được quy hoạch; bổ sung một cách cương quyết và khoa học. Có cơ chế mạnh mẽ để phòng tránh và xử lý những trường hợp tiêu cực trong quy hoạch, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ dân tộc thiểu số. Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số ở Thừa Thiên Huế cần phải chủ động xác định và lựa chọn đúng mục tiêu ngắn hạn và lâu dài của việc xây dựng, quy hoạch và thực hiện quy hoạch đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số. Xây dựng các giải pháp, công cụ để quy hoạch và thực hiện quy hoạch; phát huy dân chủ trong xây dựng quy hoạch và thực hiện quy hoạch đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số.

### **Thứ tư, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo; các chính sách xã hội**

*- Phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số.* Cần phải tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ cho ngành giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bằng vốn ngân sách của tỉnh và vốn tài trợ của các cơ quan đơn vị, cần đầu tư xây dựng mới các trường ở những nơi tập trung dân cư, sửa chữa và trang bị



thêm các phương tiện phục vụ dạy và học ở các cấp học. Quan tâm hơn đến xây dựng cơ sở vật chất cho bậc học mầm non hiện đang còn rất yếu và thiếu. Có chính sách nhằm hỗ trợ, khuyến khích con em đồng bào dân tộc thiểu số nỗ lực vươn lên trong học tập và thi đỗ vào các trường cao đẳng, đại học; chú trọng đào tạo nghề cho con em đồng bào để có thể từng bước chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp sang các ngành nghề gắn với phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn.

Kết hợp với trường Đại học Sư phạm Huế và các cơ sở đào tạo, nghiên cứu giáo dục uy tín để thực hiện các chương trình nâng cao chất lượng giáo viên và đội ngũ quản lý giáo dục, chuyển giao công nghệ trong giáo dục, thực hiện nghiên cứu các đề tài nghiên cứu phát triển giáo dục...

*- Thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội trên địa bàn dân tộc đặc biệt là những chính sách giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo ở đồng bào dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, cần nỗ lực Khắc phục hậu quả chiến tranh ở vùng dân tộc thiểu số. Trước tiên, cần phải phân vùng tiến hành rà phá hết số bom mìn còn lại trong chiến tranh. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, không để người dân dò tìm phế liệu, khai hoang, chôn thả gia súc tại những nơi chưa được rà phá bom mìn còn sót lại trong chiến tranh. Vận động đồng bào giao nộp vũ khí tự tạo và đạn, bom, mìn nhặt được trong quá trình khai hoang, sản xuất. Đặc biệt, cần triển khai các dự án, các chương trình nghiên cứu hiệu quả nhằm khắc phục hậu quả chất độc hóa học dioxin tại vùng dân tộc và miền núi Thừa Thiên Huế. Tiến hành tẩy rửa, giải độc chất da cam và phục hồi môi trường sinh thái tại những nơi bị nhiễm độc, hoàn thành dự án “Xử lý đất nhiễm chất độc dioxin tại sân bay A So”. Cần khoanh vùng, ngăn chặn nguy cơ chất da cam phát tán ra bên ngoài do mưa lũ, rửa trôi từ vùng bị nhiễm chất độc sang các vùng lân cận. Tập trung các nguồn lực, kêu gọi các nguồn tài trợ trong nước và ngoài nước để giúp đỡ những nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam.*

### 3. KẾT LUẬN

Vùng dân tộc và miền núi là nơi có vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế xã hội và giữ vững quốc phòng an ninh của tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng, của cả khu vực miền Trung và Tây Nguyên nói chung. Đây là vùng đất thủy chung, anh dũng, kiên cường đã có nhiều đóng góp trong lịch sử cách mạng Việt Nam và cũng là vùng đất phải còn chịu nhiều đau thương, mất mát bởi những tàn tích do chiến tranh để lại. Vì vậy, thực hiện tốt chính sách dân tộc góp phần đưa vùng dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế phát triển nhanh và bền vững là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng không chỉ ở phương diện kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng mà còn có ý nghĩa xã hội sâu sắc.

Mặc dù có nhiều cố gắng, nỗ lực nhưng việc thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Thừa Thiên Huế cũng còn tồn tại những hạn chế nhất định như: trình độ phát triển của lực lượng sản xuất thấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, đội ngũ cán bộ nhất là cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ làm công tác dân tộc còn thiếu, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng nhu cầu cho phát triển, đời sống của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều khó khăn,... Điều đó cho thấy nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Thừa

Thiên Huế là một vấn đề cấp bách góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo công bằng, bình đẳng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Đổi mới thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Thừa Thiên Huế được thực hiện trên nhiều lĩnh vực từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và tư tưởng. Mỗi một lĩnh vực lại có nhiều nhóm giải pháp khác nhau. Trong bài viết này tác giả chỉ tập trung các giải pháp trọng yếu như công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, của đồng bào dân tộc thiểu số; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ kinh tế và phát triển những ngành kinh tế mũi nhọn đặc biệt là du lịch; phát huy dân chủ và xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; phát triển giáo dục và thực hiện các chính sách xã hội như xóa đói giảm nghèo và khắc phục hậu quả chiến tranh. Đây là những giải pháp quan trọng tác động lớn đến các giải pháp khác trong quá trình đổi mới thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế (2010), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2010*. Thừa Thiên Huế.
- [2] Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế (2019). *Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020*. Thừa Thiên Huế.
- [3] Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế (2020). *Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021*. Thừa Thiên Huế.
- [4] Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế (2017). *Tổng hợp lao động tham gia hoạt động kinh tế huyện Nam Đông và A Lưới*. Thừa Thiên Huế.
- [5] Nguyễn Thành Minh (2017). *Nghiên cứu chính sách phát triển đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số cấp xã ở tỉnh Thừa Thiên Huế*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Huế, Mã số: ĐHH 2016- 03-92. Thừa Thiên Huế.

**Title:** INNOVATING THE IMPLEMENTATION OF CONTEMPORARY ETHNIC POLICIES IN THUA THIEN HUE PROVINCE

**Abstract:** Innovating the implementation of ethnic policies has always been of profound significance for Vietnam in general and Thua Thien Hue province in particular. It serves as a driving force for rapid and sustainable development of ethnic minorities and mountainous areas as well as a yardstick of the performance of political systems in these areas. This is also a complex theoretical and practical issue that has been studied in recent years. This study focuses on clarifying the roles of innovating the implementation of ethnic policies; assessing its current situation and then proposing solutions to improve it in Thua Thien Hue province in the current period.

**Keywords:** Innovating, ethnicity, ethnic policies.